

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

DANH SÁCH

**Trẻ em/học sinh hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025
theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ**

(Kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
	Khôi Mầm non								19,950	
1	Phạm Anh Quân	25/8/2018	5TA2	MN Cẩm Phú	Khuyết tật vận động, nghe nói, nhìn trí tuệ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
2	Phạm Phúc Lâm	31/3/2019	5TA2	MN Cẩm Phú	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
3	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	13/10/2020	4TB1	MN Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
4	Phạm Minh Khang	06/02/2019	5TB3	MN Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
5	Nguyễn Đức Minh Khôi	28/01/2019	5TA2	MN Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
6	Nguyễn Ngọc Hân	12/08/2020	4TA2	MN Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
7	Bùi Anh Thư	01/09/2021	3TB2	MN Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
8	Sùng Thị Kim Ngân	09/05/2020	4TB2	MN Mông Dương	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
9	Trần Trung Nguyên Vũ	06/06/2020	4TA3	MN Hoa Sen	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
10	Lê Bảo Ngọc	26/05/2018	5TA4	MN Hoa Sen	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
11	Vũ Ngọc Hân	08/06/2020	4TA3	MN Hoa Sen	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	4	600	
12	Đỗ Anh Khang	24/03/2020	4TA1	MN Cẩm Bình	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
13	Tiền Võ Phúc An	02/01/2020	4TA4	MN Hoa Hồng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
14	Đỗ Linh Chi	04/07/2018	5TA4	MN Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ, vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
15	Hoàng Thanh Sơn	10/01/2019	5TA3	MN Cẩm Đông	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
16	Bùi Phúc An Khôi	30/09/2017	5TA4	MN Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
17	Đinh Gia Mỹ	12/07/2020	4TD	MN Quang Hanh	Khuyết tật nhìn nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
18	Nguyễn Thiên Lộc	27/02/2019	5TB2	MN Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
19	Phạm Quang Minh	01/01/2019	5TA4	MN Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
20	Vàng Mạnh Thắng	25/05/2019	5TA4	MN Quang Hanh	Hộ nghèo	Điều 18, Khoản 3	150	5	750	
21	Đặng Như Quỳnh	04/03/2018	5TA2	MN Quang Hanh	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, Khoản 2	150	4	600	
22	Triệu Thảo Vân	28/03/2021	3TA2	MN Cẩm Trung	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
23	Lưu Nguyễn Gia Bảo	09/11/2020	4TA3	MN Cẩm Trung	Khuyết tật thần kinh, tâm thần trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
24	Đào Minh Quân	30/06/2019	5TA2	MN Cẩm Trung	Khuyết tật nghe nói, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
25	Phùng Minh Đức	27/04/2019	5TA1	MN Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
26	Đỗ Quốc Tiến	06/01/2019	5TB1	MN Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
27	Lê An Khang	10/4/2018	5TA3	MN Cẩm Sơn 2	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
	Khối Tiểu học								218,400	
28	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2017	2A1	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
29	Vũ Phạm Yến Nhi	16/01/2017	2A2	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
30	Lê Bảo Long	28/02/2017	2A3	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
31	Mạc Hoài An	27/11/2017	2A5	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
32	Nguyễn Thị Thanh Trúc	28/12/2016	2A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ bại não	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
33	Nguyễn Việt Hoàng	20/10/2016	3A1	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật mắt	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
34	Trương Đình Thường	01/7/2016	3A2	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
35	Nguyễn Gia Hưng	19/08/2016	3A4	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
36	Bùi Minh Phúc	09/12/2016	3A3	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
37	Đinh Tiến Dũng	08/12/2016	3A5	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
38	Phùng Hoàng Gia Minh	14/11/2015	4A5	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
39	Bùi Gia Bảo	23/03/2015	4A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
40	Lê Thị Diệu	24/02/2018	4A7	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
41	Đoàn Bá Đạt	02/11/2014	5A3	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
42	Nguyễn Trung Hiếu	11/8/2013	5A5	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
43	Nguyễn Huy Vũ	16/08/2013	5A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
44	Phạm Gia Huy	28/02/2013	5A7	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
45	Tô Thanh Lâm	08/10/2018	1A1	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	3	450	Bổ sung HKII
46	Phan Thành Đạt	07/04/2018	1A2	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
47	Dương Nhật Minh	08/08/2018	1A2	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
48	Hà Đình Khôi	04/03/2017	1A4	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
49	Đỗ Huy Anh	10/08/2018	1A5	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
50	Phạm Anh Bình	17/08/2017	1A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
51	Ngô Bảo Nam	24/12/2017	1A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
52	Lò Vũ Hoàng Lâm	09/12/2017	1A6	TH Cẩm Thạch	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
53	Bùi Trần Gia Hưng	30/05/2017	1A2	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
54	Nguyễn Trần Hiếu	03/09/2017	2A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
55	Hoàng Phúc Khang	27/09/2017	2A2	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
56	Lưu Gia Bảo	11/06/2017	2A1	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
57	Trần Gia Hưng	09/11/2017	2A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
58	Vũ Ngọc Huyền	08/01/2016	3A1	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ, vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
59	Vũ Mạnh Hùng	11/04/2015	3A2	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
60	Vũ Diệu An	14/08/2016	3A2	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
61	Lê Trang Anh	04/10/2013	3A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
62	Hoàng Khánh Long	05/09/2016	3A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
63	Mai Huy Dương	20/10/2016	3A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
64	Phạm Tiến Thành	03/08/2014	4A3	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
65	Nguyễn Đức Tùng Anh	10/10/2014	4A4	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
66	Nguyễn Việt Anh	19/12/2015	4A5	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
67	Đỗ Phạm Việt Anh	09/10/2023	5A1	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
68	Nguyễn Vũ Hải An	20/11/2014	5A2	TH Phan Bội Châu	Khuyết tật trí tuệ thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
69	Nguyễn Duy Tú	15/11/2017	1A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
70	Bàng Đức Thanh Tùng	02/01/2016	3A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
71	Niêm Tiến Hiệp	28/12/2015	4A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật nghe, nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
72	Triệu Duy Anh	24/12/2014	5A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật nghe, nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
73	Đặng Xuân Trường	05/01/2013	5A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
74	Hoàng Gia Bảo	01/04/2013	5A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
75	Đặng Minh Hải	23/11/2014	5A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
76	Trương Thị Phương Uyên	10/04/2014	5A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
77	Vi Thành Tài	13/08/2017	2A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
78	Nguyễn Gia Hân	23/01/2017	2A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật khác nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
79	Đỗ Thị Thu Hà	28/07/2014	5A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
80	An Đức Lộc	05/11/2018	1A3	TH Quang Hanh	Khuyết tật vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
81	Nguyễn Hải Sơn	21/02/2017	2A5	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
82	Nguyễn Trúc Mai	11/09/2017	2A6	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
83	Vũ Huy Đức	06/08/2016	3A3	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
84	Lê Anh Thư	12/12/2015	3A6	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
85	Nguyễn Hồng Phúc	30/08/2014	4A3	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
86	Bùi Đức Mạnh	01/12/2012	4A5	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
87	Nguyễn Bảo An	29/05/2014	4A6	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
88	Ngô Văn Minh	06/05/2013	5A4	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
89	Nguyễn Duy Đức	21/05/2014	5A5	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
90	Hoong Đăng Khoa	16/11/2013	5A6	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
91	Hoàng Trường An	31/5/2015	4A6	TH Quang Hanh	HS có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
92	Phạm Quang Hải	07/08/2018	1A4	TH Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
93	Nguyễn Đức Hòa	10/10/2018	1A1	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
94	Trương Bình Minh	19/09/2018	1A3	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh, tăng động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
95	Phan Trọng Quý Phú	23/11/2018	1A6	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
96	Bùi Phan Hoàn Bách	03/05/2018	1A8	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
97	Trương Thanh Bình	22/07/2015	4A8	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh, tăng động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
98	Doãn Phương Vy	07/10/2018	1A6	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	3	450	GCN 10/02/2025
99	Doãn Phương Thảo	07/10/2018	1A7	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	3	450	GCN 10/02/2025
100	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/02/2018	1A8	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	2	300	GCN 17/3/2025
101	Nguyễn Đức Hùng	19/06/2017	1a7	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
102	Tổng Minh Phong	21/08/2017	2A1	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
103	Nguyễn Thanh Huyền	12/04/2017	2A2	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
104	Vũ Bảo Quang	02/10/2016	2A3	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
105	Nguyễn Duy Hưng	22/08/2017	2A5	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
106	Vũ Bảo Long	02/10/2016	2A6	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
107	Hoàng Đăng Khôi	11/10/2016	2A7	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
108	Phạm Quỳnh Hương	05/09/2017	2A8	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
109	Nguyễn Minh Hiếu	10/07/2016	3A1	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
110	Lương Kiến Thành	04/07/2014	3A2	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
111	Phạm Khánh My	17/04/2016	3A3	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật khác, nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
112	Hoàng Mạnh Đạt	28/11/2016	3A5	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
113	Phạm Hữu Trường	28/11/2014	3A6	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
114	Trịnh Anh Thư	30/03/2016	3A7	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ, vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
115	Nguyễn Hồng Sơn	19/03/2015	3A8	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
116	Lê Anh Thư	28/08/2014	4A1	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật vận động, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
117	Đỗ Huyền Anh	10/08/2015	4A2	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
118	Nguyễn Bảo Duy	23/10/2015	4A3	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
119	Nguyễn Khánh Hùng	26/05/2014	5A1	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật nghe nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
120	Vũ Khánh Phong	27/11/2013	5A5	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
121	Nguyễn Duy Long	08/12/2012	5A7	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
122	Đặng An Nhiên	08/11/2016	3A4	TH Cẩm Thủy	Khuyết tật thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
123	Nguyễn Nam Phong	18/04/2018	1A1	TH Cẩm Đông	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
124	Vũ Phúc Thịnh	21/09/2018	1A2	TH Cẩm Đông	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
125	Nguyễn Kim Tuấn	24/08/2016	1A3	TH Cẩm Đông	Khuyết tật Tâm thần kinh, trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
126	Trần Đức Tuấn	05/3/2018	1A4	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
127	Nguyễn Khôi Nguyên	27/09/2018	1A5	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
128	Vũ Gia Phúc	30/10/2016	2A2	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
129	Nhữ Đình Trung Hiếu	30/09/2016	2A3	TH Cẩm Đông	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
130	Ngô Quỳnh Chi	05/02/2015	3A1	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
131	Đặng Hoàng Nam	18/09/2015	3A2	TH Cẩm Đông	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
132	Phạm Hoài An	25/12/2015	3A3	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
133	Phạm Quốc Thắng	02/12/2015	3A4	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
134	Nguyễn Minh Thành	06/01/2015	4A4	TH Cẩm Đông	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
135	Dương Hải Sơn	15/7/2015	4A5	TH Cẩm Đông	Khuyết tật tâm thần trí tuệ nhẹ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
136	Lưu Quý Chính Hạo	25/10/2014	5A3	TH Cẩm Đông	Khuyết tật nghe nói nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
137	Vũ Nguyễn Hoài An	21/01/2014	5A5	TH Cẩm Đông	Khuyết tật khác nhẹ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
138	Bùi Phi Phong	12/04/2014	5A6	TH Cẩm Đông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
139	Ngô Minh Nhật	26/9/2014	4B	TH Trần Hưng Đạo	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, Khoản 2	150	5	750	
140	Hoàng Vũ Bảo Ngọc	04/12/2018	1A1	TH Mông Dương	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
141	Tổng Khánh Minh Đức	30/10/2018	1A2	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
142	Nguyễn Thành Đạt	02/08/2015	2A2	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
143	Nguyễn Ngọc Hân	03/10/2017	2A3	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
144	Nguyễn Đức Đạt	16/04/2015	3A1	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
145	Dương Anh Đức	22/06/2016	3A2	TH Mông Dương	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
146	Phạm Hải Đăng	16/12/2016	3A3	TH Mông Dương	Khuyết tật vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
147	Trương Xuân Trường	26/09/2016	3A3	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
148	Phạm Thảo Anh	18/03/2015	4A1	TH Mông Dương	Khuyết tật mắt	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
149	Trần Hà Phương	17/06/2015	4A2	TH Mông Dương	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
150	Hà Quang Cảnh	05/01/2013	4A3	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
151	Vũ Đình Toàn	22/09/2015	4A4	TH Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 12/2024
152	Nguyễn Duy Anh	30/12/2016	2A1	TH Kim Đồng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
153	Nguyễn Ngọc Anh	13/08/2015	3A3	TH Kim Đồng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
154	Nguyễn Ngọc Ánh	13/08/2015	3A3	TH Kim Đồng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
155	Huỳnh Minh Ngọc	10/05/2015	4A3	TH Kim Đồng	Khuyết tật mắt	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
156	Vũ Ngân Bình	29/10/2014	4A4	TH Kim Đồng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
157	Vũ Lê Mai Trang	01/10/2013	5A4	TH Kim Đồng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
158	Hoàng Bảo Nam	30/05/2018	1A2	TH Kim Đồng	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
159	Lê Anh Minh	30/08/2016	2A1	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
160	Trương Tuấn Tú	22/08/2017	2A3	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
161	Lê Thành Đạt	05/04/2017	2A4	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
162	Hoàng Bảo Ngọc	25/10/2017	2A5	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
163	Trần Thị Ánh Dương	11/08/2016	3A2	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
164	Nguyễn Trí Khanh	21/08/2015	3A3	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
165	Hoàng Tiến Thành	31/05/2014	3A5	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
166	Vũ Thành Đạt	23/11/2014	4A1	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
167	Trần Ngọc Ánh	23/11/2014	4A5	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
168	Nghiêm Gia Bảo	28/11/2013	5A5	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
169	Đỗ Lam Phương	21/11/2014	5A6	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật trí tuệ tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
170	Trương Thanh Bình	20/06/2014	5A6	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật vận động, nghe , nói đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
171	Nguyễn Đại Dương	21/09/2012	5A4	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
172	Hoàng Trung Quang	03/08/2017	2A4	TH Cẩm Sơn 1	Thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
173	Đặng Ngọc Trâm	21/09/2014	4A2	TH Cẩm Sơn 1	Thần kinh tâm thần trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
174	Vũ Trọng Hoàng Anh	15/07/2014	4A3	TH Cẩm Sơn 1	Khuyết tật trí tuệ tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 11/2024
175	Phạm An An	25/07/2018	1A2	TH Thái Bình	Khuyết tật nghe, nói nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
176	Vũ Hải Phong	19/09/2017	1A3	TH Thái Bình	Khuyết tật trí tuệ, vận động đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
177	Ngô Thanh Tú	03/03/2010	2A1	TH Thái Bình	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
178	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	21/09/2017	2A2	TH Thái Bình	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
179	Trương Hoàng Long	15/07/2017	2A3	TH Thái Bình	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
180	Nguyễn Quốc Lập	15/11/2015	3A3	TH Thái Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
181	Vũ Khai Tâm	06/01/2015	4A1	TH Thái Bình	Khuyết tật vận động nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
182	Đỗ Khánh Linh	03/11/2015	4A2	TH Thái Bình	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
183	Nguyễn Ngọc Bảo	13/04/2013	4A5	TH Thái Bình	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
184	Mai Xuân Lâm	10/11/2013	5A5	TH Thái Bình	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
185	Bùi Vũ Hải Ninh	29/09/2015	4A3	TH Thái Bình	Khuyết tật khác (Tim)	Điều 18, khoản 2	150	3	450	GCN 01/03/2025
186	Vũ Thu Phương	22/05/2015	2A2	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
187	Hoàng Minh Quân	19/12/2015	2A3	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật tâm thần thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
188	Lê Đăng Khoa	11/07/2017	2A4	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
189	Phùng Hải Đăng	04/08/2024	2A4	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
190	Phạm Minh Hiếu	24/06/2016	3A3	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
191	Ninh An Thuận	02/02/2016	3A4	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
192	Vũ Gia Bảo	27/06/2015	4A2	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
193	Nguyễn An Khánh	01/03/2014	4A2	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
194	Nguyễn Việt Cường	24/09/2015	4A5	TH Cẩm Sơn 2	Tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
195	Vũ Thúy An	01/06/2012	5A2	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
196	Bùi Tiến Đạt	20/11/2014	5A3	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật thần kinh nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
197	Nguyễn Thị Thu Thủy	24/11/2014	5A4	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
198	Đỗ Đức Phúc	30/04/2013	5A5	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
199	Vũ Hạnh Chi	06/05/2014	5A6	TH Cẩm Sơn 2	Khuyết tật vận động, thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
200	Triệu Thiên Ân	07/10/2016	3A1	TH Cẩm Sơn 2	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
201	Triệu Trúc Quỳnh	15/11/2018	1A3	TH Cẩm Sơn 2	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
202	Đào Minh Phước	02/12/2013	5A3	TH Cẩm Sơn 2	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
203	Phạm Minh Khang	03/08/2018	1A2	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
204	Trần Hải Đăng	21/10/2017	2A1	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
205	Đào Trương Hoàng Anh	26/8/2017	2A3	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
206	Nguyễn Quỳnh Anh	23/2/2016	3A3	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật nhìn nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
207	Đào Anh Thư	23/2/2014	4A1	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
208	Hà Anh Kiệt	12/5/2015	4A3	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
209	Đặng Thị Thủy Vân	27/4/2011	5A1	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật thần kinh, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
210	Nguyễn Gia Bảo	09/11/2014	5A2	TH Hồ Tùng Mậu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
211	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/7/2018	1A2	TH&THCS Dương Huy	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
212	Trần Khánh Hưng	24/4/2015	4A1	TH&THCS Dương Huy	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
213	Lục Băng Nhất	19/5/2014	5A1	TH&THCS Dương Huy	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
214	Lê Thị Trà My	27/8/2013	5A2	TH&THCS Dương Huy	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
215	Trần Nguyễn Bảo Lâm	06/04/2016	1A7	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
216	Đoàn Khải Anh	10/06/2017	2A4	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
217	Phạm Minh Tuấn	03/06/2017	2A5	TH Cẩm Trung	Khuyết tật thần kinh trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
218	Nguyễn Mai Anh	14/11/2015	2A6	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
219	Bùi Gia Hân	01/09/2017	2A3	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
220	Phạm Ngọc Thiện Anh	11/11/2016	2A7	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
221	Nguyễn Nhật Nam	14/10/2016	2A8	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
222	Nguyễn Bá Gia Hưng	18/12/2016	3A1	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
223	Nguyễn Thảo Vy	05/06/2015	3A3	TH Cẩm Trung	Khuyết tật thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
224	Vũ Trọng Nghĩa	31/01/2016	3A4	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
225	Tăng Thế Sơn	29/02/2016	3A5	TH Cẩm Trung	Khuyết tật khác nặng (Máu)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
226	Trịnh Quốc Phong	30/09/2016	3A7	TH Cẩm Trung	Khuyết tật vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
227	Phạm Văn Đồng	12/02/2016	3A6	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần, thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
228	Nguyễn Tiến Đạt	20/11/2014	4A5	TH Cẩm Trung	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
229	Nguyễn Minh Đăng	12/09/2015	4A4	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
230	Hoàng Ngọc Anh	08/09/2015	4A3	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
231	Bùi Đức Hiếu	29/08/2014	4A6	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
232	Vũ Hoài Nam	14/09/2015	4A7	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần, thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
233	Nguyễn Kim Huy	06/11/2014	4A8	TH Cẩm Trung	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
234	Phạm Văn Hùng	11/10/2014	4A9	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
235	Bùi Gia Ngân	08/5/2013	5A4	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
236	Nguyễn Bá Thịnh	21/10/2013	5A6	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
237	Phạm Thu Huyền	07/09/2014	5A7	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
238	Hà Tùng Lâm	01/11/2018	1A5	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
239	Trần Văn Khôi	10/05/2016	3A4	TH Cẩm Trung	Tâm thần trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	4	600	Bổ sung HKII
240	Nguyễn Tấn Trần Vũ	15/09/2013	4A8	TH Cẩm Trung	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
241	Trần Hải Quân	12/11/2017	2A1	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
242	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/02/2017	2A4	TH Cẩm Bình	Khuyết tật nghe, nói nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
243	Nguyễn Anh Tú	06/07/2015	2A5	TH Cẩm Bình	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
244	Hoàng Trần Minh Nhật	03/11/2017	2A6	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
245	Vũ Bảo Long	13/05/2016	3A4	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
246	Phạm Nhật Nam	27/01/2011	3A5	TH Cẩm Bình	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
247	Phạm Thị Thu Thảo	06/02/2016	3A6	TH Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
248	Đoàn Bảo An	21/04/2014	4A1	TH Cẩm Bình	Khuyết tật khác nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
249	Tô Vũ Hoài Phong	04/08/2014	4A2	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
250	Tô Minh Hằng	05/05/2014	4A3	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
251	Trần Hải Phong	05/08/2015	4A4	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
252	Nguyễn Bình Minh	23/07/2015	4A5	TH Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
253	Nguyễn Lê Hải Đăng	13/12/2015	4A6	TH Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
254	Nguyễn Thanh Tùng	04/01/2013	5A2	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
255	Trần Chấn Hưng	28/08/2013	5A3	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
256	Vũ Huyền Vy	05/02/2010	5A5	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ, vận động đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
257	Nguyễn Thị Hải Giang	18/08/2012	5A6	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
258	Phạm Minh Khang	24/04/2018	1A3	TH Cẩm Bình	Khuyết tật khác (đặc biệt nặng)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 10/2024
259	Phan Bảo Hân	24/07/2017	2A1	TH Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	3	450	GCN 24/2/2025
260	Nguyễn Việt Anh	11/11/2014	2A2	TH Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh tâm thần trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	GCN 10/2024
261	Nguyễn Hải Đăng	10/04/2017	1A3	TH Suối Khoáng	Khuyết tật nghe nói nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
262	Hà Hoàng Yên	23/02/2016	2A4	TH Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
263	Ngô Viết Anh Quân	27/08/2015	2A4	TH Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ, vận động đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
264	Bùi Tùng Lâm	11/02/2016	3A4	TH Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
265	Lê Ngọc Hiếu	20/06/2015	4A4	TH Suối Khoáng	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
266	Đinh Phương Anh	13/09/2014	4A4	TH Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
267	Nguyễn Tấn Đạt	09/01/2018	1A1	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
268	Hoàng Minh Đức	30/11/2018	1A2	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
269	Bùi Tiến Quang	11/12/2017	2A2	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
270	Lại Bảo Nam	28/11/2016	3A3	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
271	Hoàng Ly Ly	20/09/2016	3A2	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ, vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
272	Phạm Quỳnh Chi	19/03/2016	3A2	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
273	Trần Quốc Khánh	02/09/2014	4A1	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
274	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	03/01/2015	4A3	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật mắt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
275	Lê Văn Bách	14/03/2014	5A1	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
276	Nguyễn Bình Minh	26/11/2014	5A4	TH Trần Quốc Toàn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
277	Vương Thùy Chi	21/11/2017	1A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
278	Lê Thị Thùy Trang	18/12/2015	1A4	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
279	Ninh Tiến Anh	15/02/2017	2A1	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật khác (Bệnh hiểm nghèo)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
280	Tô Đức Hải	15/01/2013	2A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, câm điếc	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
281	Hồ Hữu Thành	22/12/2017	2A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
282	Tô Hải Đăng	28/04/2017	2A4	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật nghe, nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
283	Phạm Anh Khôi	18/08/2016	2A4	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
284	Phoòng Thị Anh Thư	21/09/2017	2ĐM	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
285	Đặng Anh Thư	14/08/2016	3A1	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật nghe, nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
286	Ngô Gia Khánh	27/11/2016	3A2	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
287	Phạm Trà Giang	13/06/2012	3A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
288	Vi Dũng Minh Khôi	10/04/2016	3A4	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
289	Phoòng Phương Anh	18/12/2016	3ĐM	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
290	Ngọc Văn Nhân	05/11/2016	3ĐM	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
291	Ngô Anh Huy	15/02/2015	4A1	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
292	Lưu Bình An	16/10/2014	4A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
293	Bùi Lê Phương Nghi	27/06/2015	4A3	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
294	Phạm Trần Bảo Ngọc	21/10/2015	4A4	TH Nguyễn Trãi	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
295	Sùng A Phụng	22/06/2018	1A3	TH Nguyễn Trãi	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
296	Nguyễn Thành Hưng	29/8/2017	1A1	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
297	Nguyễn Minh Khang	09/06/2018	1A2	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
298	Vũ Gia Hưng	30/06/2015	1A3	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
299	Trần Duy Quý	03/12/2015	1A4	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
300	Dương Ngọc Mai Anh	09/08/2017	1A5	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
301	Cao Trọng Nghĩa	20/11/2017	2A1	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
302	Đoàn Xuân Phúc	16/09/2016	2A2	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
303	Nguyễn Hoàng Bách	14/08/2016	2A3	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
304	Nguyễn Anh Khôi	18/09/2017	2A4	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
305	Nguyễn Duy Thắng	03/11/2017	2A6	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
306	Hoàng Tùng Lâm	28/10/2016	2A7	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật nghe nói, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
307	Lê Chấn Đạt	26/11/2016	3A2	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
308	Phạm Minh Khuê	11/12/2015	3A3	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
309	Tô Hải Yến	13/11/2014	3A4	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
310	Bùi Ngọc Châm	22/09/2013	3A5	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
311	Lương Tuấn Anh	18/03/2015	4A2	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật khác.	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
312	Phạm Quang Tú	19/05/2015	4A3	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật khác.	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
313	Trần Hải Ly	18/09/2015	4A4	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
314	Trần Thị Bảo Trang	06/09/2012	4A8	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
315	Nguyễn Hùng Anh	28/04/2014	5A5	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
316	Tạ Khải Hiếu	08/04/2014	5A6	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
317	Vũ Trúc Ly	11/06/2013	5A8	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
318	Lộc Thị Lê Hoa	22/09/2014	5A8	TH Võ Thị Sáu	Hộ nghèo	Điều 18, khoản 3	150	5	750	
319	Bùi Duy Anh	12/11/2018	1A4	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh tâm thần trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
320	Lê Phúc Thịnh	11/09/2018	1A6	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh tâm thần trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
321	Lê Minh Quân	11/01/2018	1A7	TH Võ Thị Sáu	Khuyết tật thần kinh tâm thần trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	Bổ sung HKII
	Khối THCS								185,250	
322	Đỗ Tuấn Chung	18/11/2013	6A1	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
323	Nguyễn Hoàng Huy	19/08/2013	6A1	THCS Cửa Ông	Khuyết tật vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
324	Chu Minh Đức	25/08/2013	6A2	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
325	Trần Gia Bảo	14/04/2013	6A2	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ - thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
326	Nguyễn Phùng Thái	30/11/2012	6A3	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
327	Nguyễn Anh Tuấn	03/08/2013	6A3	THCS Cửa Ông	Khuyết tật ngôn ngữ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
328	Phạm Anh Vũ	02/09/2013	6A4	THCS Cửa Ông	Tan máu bẩm sinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
329	Đào Thị Hiền	13/03/2013	6A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
330	Đào Thị Huyền	13/03/2013	6A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
331	Nguyễn Nam Phong	10/02/2013	6A6	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
332	Lê Quân Bảo	10/10/2011	6A6	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
333	Phạm Phương Mai	29/10/2012	7A2	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ+khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
334	Lê Quốc Việt	29/09/2012	7A3	THCS Cửa Ông	Khuyết tật nghe, nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
335	Phan Thị Phương Thảo	23/06/2011	7A4	THCS Cửa Ông	Khuyết tật nghe	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
336	Vũ Đức Vinh	19/05/2011	8A2	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
337	Nguyễn Đức Hải	26/10/2006	8A3	THCS Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
338	Nguyễn Ngân Khánh	14/03/2011	8A4	THCS Cửa Ông	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
339	Nguyễn Gia Như	02/12/2009	8A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh-tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
340	Trần Văn Trọng	05/04/2010	8A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh-tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
341	Nguyễn Văn Huy	11/02/2011	8A6	THCS Cửa Ông	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
342	Trần Phương Thảo	01/10/2010	9A1	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
343	Nguyễn Hà Chi	31/12/2010	9A1	THCS Cửa Ông	Khuyết tật nghe	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
344	Nguyễn Ngân Hà	18/12/2010	9A2	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
345	Phạm Thanh Bình	30/04/2010	9A4	THCS Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
346	Nguyễn Việt Hưng	13/03/2010	9A4	THCS Cửa Ông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
347	Nguyễn Vũ Phong	06/02/2010	9A4	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
348	Phùng Thị Minh Anh	06/04/2010	9A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật mắt	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
349	Chu Huy Phúc	02/06/2010	9A5	THCS Cửa Ông	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
350	Bùi Tú Anh	05/05/2010	9A3	THCS Chu Văn An	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
351	Bùi Đức Anh	09/09/2012	7A7	THCS Chu Văn An	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
352	Đỗ Quỳnh Nga	19/12/2011	6A2	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
353	Phạm Duy Khánh	17/01/2012	6A2	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
354	Đặng Vũ Bảo Long	04/12/2012	6A3	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
355	Nguyễn Thành Đạt	03/09/2011	6A4	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
356	Phạm Bảo Lộc	11/08/2011	6A1	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
357	Nguyễn Hữu Phong	16/08/2013	6A1	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
358	Nguyễn Đức Cường	30/09/2008	9A1	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật nghe nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
359	Vũ Bảo Long	04/02/2010	9A2	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
360	Trần Trung Hiếu	11/12/2009	9A3	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
361	Đinh Hải Nam	05/12/2011	8A3	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
362	Vũ Trường Sơn	23/04/2010	8A2	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
363	Vũ Đình Tuấn Anh	18/10/2010	8A1	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
364	Trần Anh Tuấn	28/07/2010	8A1	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
365	Đỗ Hải Lâm	17/10/2010	7A4	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
366	Đỗ Anh Tuấn	24/02/2012	7A2	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
367	Đỗ Thanh Phú	31/07/2011	7A5	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
368	Tổng Anh Kiệt	17/09/2012	7A3	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
369	Trần Minh Quân	11/08/2012	6A4	THCS Cẩm Bình	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
370	Đinh Quang Vinh	14/09/2013	6A1	THCS Nam Hải	Khuyết tật nặng (Thần kinh, tâm thần nặng)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
371	Phạm Đức Duy	17/10/2012	6A2	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Nghe nói)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
372	Đào Hải Nam	02/07/2012	6A2	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Trí tuệ - Tâm thần)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
373	Phạm Thuý Hà	06/11/2013	6A3	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Vận động)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
374	Nguyễn Đức Minh Trung	29/02/2012	7A3	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Trí tuệ)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
375	Lưu Quang Đức	25/09/2011	8A1	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Tâm thần)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
376	Cao Thành Nam	16/01/2010	8A1	THCS Nam Hải	Khuyết tật nặng (Thần kinh)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
377	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/11/2011	8A2	THCS Nam Hải	Khuyết tật nặng (Tâm thần)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
378	Đỗ Tuấn Hưng	30/08/2010	8A3	THCS Nam Hải	Khuyết tật nặng (Thần kinh)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
379	Nguyễn Minh Anh	29/11/2010	9A1	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Trí tuệ)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
380	Nguyễn Thúy Nga	04/07/2010	9A2	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Thần kinh)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
381	Nguyễn Khánh Chi	21/06/2010	9A3	THCS Nam Hải	Khuyết tật nhẹ (Vận động)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
382	Lê Tuấn Hùng	31/3/2012	6A1	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
383	Nguyễn Thành Luân	31/8/2011	6A4	THCS Thống Nhất	Khuyết tật vận động, thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
384	Đỗ Ngọc Khôi	08/5/2011	7A1	THCS Thống Nhất	Khuyết tật nghe, nói, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
385	Vũ Viết Huy	12/4/2012	7A3	THCS Thống Nhất	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
386	Nguyễn Hoàng Ngân	23/9/2012	7A4	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
387	Hà Bắc Hải Đăng	29/6/2012	7A5	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
388	Phạm Anh Phong	18/8/2012	7A6	THCS Thống Nhất	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
389	Trung Văn Vương	09/8/2009	9A2	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
390	Đặng Anh Hữu	07/6/2012	7A2	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
391	Đồng Minh Hiếu	12/6/2013	6A2	THCS Thống Nhất	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
392	Trần Minh Đạo	13/3/2011	6A2	THCS Thống Nhất	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
393	Mai Tuấn Tú	10/10/2011	6A3	THCS Thống Nhất	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
394	Lù Thị Yến Nhi	24/11/2012	7A1	THCS Thống Nhất	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
395	Đặng Dương Huy	21/01/2011	8A4	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
396	Đỗ Minh Thiều	14/12/2010	9A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
397	Trần Đăng Hiếu	03/06/2009	9A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
398	Trương Cẩm Tú	12/04/2010	9A3	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
399	Nguyễn Trọng Thành Đô	25/10/2011	7A1	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
400	Nguyễn Trọng Phương Đông	25/10/2011	7A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
401	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/09/2012	7A3	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần, kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
402	Hoàng Tiến Thành	20/09/2011	7A5	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh, tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
403	Lê Hồng Phúc	20/01/2010	8A6	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật trí tuệ, tâm thần, thần kinh nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
404	Lê Nguyễn Thành Sơn	23/03/2011	7A4	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
405	Nguyễn Trọng Nhân	13/02/2012	6A1	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
406	Nguyễn Thiên Ân	01/12/2012	6A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
407	Vũ Gia Khánh	03/10/2013	6A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
408	Hoàng Thùy Trang	01/01/2012	6A2	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
409	Nguyễn Trung Hiếu	01/10/2012	6A3	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
410	Nguyễn Tuấn Khang	06/12/2013	6A4	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
411	Vũ Tuấn Đức	29/01/2013	6A5	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
412	Lê Minh Huệ	09/07/2013	6A6	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
413	Đinh Ngọc Minh	08/10/2013	6A7	THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
414	Nguồn Lê Đình Long	02/01/2013	6A3	THCS Cẩm Sơn	Thần kinh- Tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
415	Trương Thanh Hằng	25/01/2013	6A4	THCS Cẩm Sơn	Vận động nghe nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
416	Nguyễn Tiến Thành	09/03/2013	6A5	THCS Cẩm Sơn	Thần kinh- Tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
417	Lê Đức Tuấn Minh	13/10/2011	6A6	THCS Cẩm Sơn	Thần kinh- Tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
418	Nguyễn Đoàn Duy Thành	18/06/2012	7A4	THCS Cẩm Sơn	Vận động , thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
419	Lê Thanh Vương Hải	29/07/2012	7A5	THCS Cẩm Sơn	Thần kinh, Tâm thần, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
420	Phạm Trung Kiên	22/10/2012	7A6	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
421	Đỗ Mạnh Hùng	31/08/2012	7A7	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
422	Nguyễn Gia Huy	11/11/2010	8A1	THCS Cẩm Sơn	Thần kinh nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
423	Lý Văn Toàn	17/7/2011	8A4	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
424	Nguyễn Ngọc Phương	12/12/2011	8A5	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
425	Nguyễn Huy Long	08/05/2008	8A6	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật Thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
426	Đặng Anh Thư	03/04/2008	9A2	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
427	Vũ Đình Công Anh	15/12/2009	9A5	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
428	Nguyễn Phương Thảo	20/06/2010	9A3	THCS Cẩm Sơn	Khuyết Tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
429	Nguyễn Văn Khương	05/05/2009	9A8	THCS Cẩm Sơn	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
430	Hoàng Ngọc Duy	17/12/2010	9A3	THCS Cẩm Sơn	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
431	Nguyễn Minh Thư	25/09/2012	7A7	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
432	Bùi Đặng Gia Bảo	02/02/2011	7A10	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
433	Bùi Hoàng Mai Anh	28/06/2011	8A1	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
434	Bùi Hoàng Quỳnh Anh	28/06/2011	8A1	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
435	Bùi Hoàng Kiều Anh	28/06/2011	8A1	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
436	Nguyễn Quỳnh Hoa	19/11/2010	8A2	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
437	Đỗ Gia Bảo	28/07/2011	8A2	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng, Ung thư máu	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
438	Lã Minh Quân	05/03/2011	8A3	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
439	Phạm Gia Minh	09/09/2010	8A6	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
440	Lê Minh Tiến	13/08/2009	9A5	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
441	Vũ Hoàng Phong	25/10/2010	9A6	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nặng thể vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
442	Trần Hoàng Cường	17/02/2012	6A3	THCS Trọng Điểm	Thần kinh - Tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
443	Đỗ Thế Huy	27/09/2013	6A4	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
444	Nguyễn Thục Anh	12/09/2011	6A2	THCS Trọng Điểm	Thần kinh - Tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
445	Lương Phúc Hậu	20/10/2011	6A5	THCS Trọng Điểm	Thần kinh - Tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
446	Lý Thu Thảo	04/12/2012	6A5	THCS Trọng Điểm	Thần kinh - Tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
447	Nguyễn Thị Thanh Nhân	28/08/2013	6A1	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
448	Trần Hữu Nghĩa	30/10/2010	6A6	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
449	Cao Minh Đức	07/11/2012	7A9	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
450	Nguyễn Bình Minh	19/10/2012	7A9	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật nhìn nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
451	Nguyễn Đức Triền	13/08/2009	9A5	THCS Trọng Điểm	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
452	Nguyễn Văn Thảo	12/03/2010	9A6	THCS Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ chậm phát triển, tâm thần mức độ trầm trọng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
453	Nguyễn Đăng Huân	19/06/2008	9A5	THCS Mông Dương	Khuyết tật đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
454	Nguyễn Huy Thái Dương	23/05/2011	8A6	THCS Mông Dương	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
455	Ngô Khánh Ly	09/10/2011	8A5	THCS Mông Dương	Khuyết tật mắt	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
456	Nguyễn Quang Huy	15/08/2012	7A8	THCS Mông Dương	Khuyết tật khác (Tim)	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
457	Trương Thế Sơn	10/04/2011	7A6	THCS Mông Dương	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
458	Nguyễn Đức Hải Long	19/12/2012	7A7	THCS Mông Dương	Khuyết tật thiếu năng trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
459	Phạm Yến Nhi	03/01/2011	7A7	THCS Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
460	Phạm Ngọc Trung	29/04/2012	7A5	THCS Mông Dương	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
461	Đoàn Minh Anh	02/08/2013	6A6	THCS Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
462	Phạm Đức An	05/12/2013	6A5	THCS Mông Dương	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
463	Hà Đức Toàn	03/03/2013	6A3	THCS Mông Dương	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
464	Cầm Bảo An	03/12/2011	8A5	THCS Mông Dương	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
465	Phạm Trần Minh Phú	15/07/2013	6A1	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
466	Đỗ Quốc Anh	09/02/2013	6A1	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật tâm thần trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
467	Mai Tiến Dũng	01/06/2013	6A2	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
468	Đoàn Bảo Vy	21/08/2012	6A2	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
469	Nguyễn Vũ Việt Hoàng	10/05/2012	7A4	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nặng thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
470	Lê Nguyễn Ngọc Anh	07/08/2012	7A4	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nặng thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
471	Thân Tuệ Anh	07/02/2012	7A5	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật vận động đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
472	Nguyễn Đăng Phú	28/06/2011	8A2	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nặng: thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
473	Nguyễn Ngọc Minh Châu	14/10/2011	8A3	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nghe nói	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
474	Nguyễn Gia Bảo	23/06/2011	8A3	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nặng: thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
475	Vũ Hoàng Linh	03/11/2009	9A2	THCS Bái Tử Long	Khuyết tật nghe nói, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
476	Nguyễn Khắc Bình	17/10/2012	7A1	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
477	Lục Bùi Gia Hân	20/09/2012	7A2	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
478	Hà Thanh Tâm	17/01/2012	7A4	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
479	Nguyễn Thế Minh	24/01/2011	8A2	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
480	Phạm Bảo Hân	16/12/2011	8A4	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
481	Nguyễn Duy Hưng	09/05/2010	9A2	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
482	Phạm Gia Thu	17/11/2010	9A3	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
483	Nguyễn Ngọc Mai	18/02/2013	6A1	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
484	Đặng Thu Ngân	05/09/2013	6A3	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
485	Hoàng Văn Toàn	26/04/2012	6A5	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
486	Đào Hoàng Trọng Tuyên	24/10/2013	6A5	THCS Suối Khoáng	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
487	Nguyễn Gia Bảo	05/08/2013	6A1	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần,	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
488	La Bá Thủy	24/10/2009	7A3	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
489	Đoàn Quang Minh	17/12/2012	7A5	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần,	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
490	Nguyễn Tiến Đạt	18/10/2012	7A5	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
491	Phạm Việt Anh	01/07/2011	7A4	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
492	Phạm Thảo Anh	27/04/2011	8A3	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
493	Lê Hoàng Sơn	14/12/2012	6A4	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật nhìn	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
494	Hoàng Hồng Quân	21/10/2012	7A4	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
495	Đoàn Ngọc Long	01/10/2012	7A2	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
496	Đinh Quang Tú	28/10/2011	7A2	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
497	Hoàng Thanh Thúy	15/07/2011	7A1	THCS Ngô Quyền	HS khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
498	Nguyễn Gia Hưng	01/08/2011	7A3	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật thần kinh, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
499	Nguyễn Phương Trinh	09/10/2013	6A1	THCS Ngô Quyền	Khuyết tật khác	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
500	Lê Mạnh Hải	08/12/2013	6A1	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
501	Trần Gia Huy	12/06/2013	6A2	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
502	Trần Hải Đăng	10/06/2013	6A3	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
503	Mạc Bảo Trâm	20/06/2013	6A4	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
504	Đỗ Duy Khánh	14/06/2012	7A1	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ-nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
505	Đặng Nhật Minh	28/08/2012	7A2	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ-nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
506	Phạm Đặng Gia Bảo	02/07/2012	7A3	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
507	Hoàng Duy Hiếu	10/09/2011	7A4	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ, vận động đặc biệt nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
508	Tăng Thành Cương	17/04/2012	7A4	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
509	Diệp Minh Huyền	06/12/2011	7A5	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
510	Mai Huy Thái	07/10/2011	7A5	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
511	Nguyễn Ngọc Diệp	15/09/2011	8A1	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật nhìn nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
512	Vũ Văn Thuận	29/05/2011	8A2	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
513	Trần Khang Huy	12/10/2010	8A3	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
514	Nguyễn Hữu Hải Nam	01/07/2010	9A1	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật nghe, nói nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
515	Phạm Trung Hiếu	30/05/2010	9A2	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật nhìn nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
516	Dương Minh Hoàng	05/02/2009	9A3	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật nghe, nói nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
517	Vũ Tuấn Hưng	04/12/2010	9A3	THCS Cẩm Thành	Khuyết tật trí tuệ, nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
518	Nguyễn Ngọc Châm	08/01/2012	6A2	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
519	Lương Diệu Linh	20/02/2012	6A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
520	Nguyễn Quang Tuệ	21/06/2013	6A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
521	Hoàng Hải Đăng	30/07/2013	6A5	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật vận động nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
522	Nguyễn Trung Hiếu	18/07/2011	7A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
523	Nguyễn Hoàng Hiếu	03/12/2012	7A4	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
524	Dương Ngọc Bảo An	12/10/2011	7A4	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
525	Bùi Ngọc Đức Tài	02/10/2012	7A6	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật nghe nói mức độ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
526	Nguyễn Duy Hưng	10/12/2011	8A1	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật hội chứng thận hư	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
527	Tạ Minh Hòa	07/05/2009	8A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
528	Nguyễn Tiến Đạt	07/09/2011	8A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
529	Lục Trung Phong	25/11/2010	8A3	THCS Cẩm Thịnh	Khuyết tật thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
530	Trần Gia Bảo	12/06/2013	6A1	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
531	Trần Quân Thịnh	04/12/2013	6A2	THCS Quang Hanh	Khuyết tật nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
532	Nguyễn Duy Hưng	10/08/2013	6A3	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
533	Chang Thị Bào	17/12/2013	6A4	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
534	Vũ Đức Lộc	23/09/2013	6A4	THCS Quang Hanh	Khuyết tật thần kinh,tâm thần	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
535	Nguyễn Hoàng Quân	17/07/2013	6A5	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
536	Phạm Duy Minh	17/07/2012	7A1	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
537	Chang Hoa Sinh	10/02/2012	7A3	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
538	Đặng Gia Lộc	11/09/2011	8A2	THCS Quang Hanh	Khuyết tật thần kinh,tâm thần nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
539	Trần Nam Quốc	09/04/2011	8A3	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
540	Hoàng Thị Trang Hạ	11/11/2011	8A4	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
541	Nguyễn Bá Đạt	26/10/2011	8A4	THCS Quang Hanh	Khuyết tật nghe nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
542	Cà Thị Thủy	15/03/2011	8A4	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
543	Hoàng Trung Hiếu	30/03/2009	9A4	THCS Quang Hanh	Khuyết tật vận động, trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
544	Chang A Ký	15/03/2010	9A4	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
545	Đỗ Phạm Thảo Hiền	24/04/2010	9A4	THCS Quang Hanh	Khuyết tật thần kinh,tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
546	Lê Minh Quang	08/03/2010	9A5	THCS Quang Hanh	Khuyết tật trí tuệ nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
547	Ngô Hồng Đình	28/10/2010	9A5	THCS Quang Hanh	Ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,	Điều 18, khoản 4	150	5	750	
548	Nguyễn Công Huy	24/09/2010	9A1	THCS Quang Hanh	HS khuyết tật tâm thần, thần kinh, trí tuệ nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên trường	Hoàn cảnh gia đình/ Đối tượng khuyết tật	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
549	Đặng Thị Châm	20/09/2012	6A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
550	Chíu Văn Quân	23/01/2011	6A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
551	Đặng Xuân Trường	15/03/2010	7A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
552	Lưu Đức Bảo	16/04/2011	7A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
553	Đỗ Văn Nam	30/08/2010	7A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
554	Lương Tấn Quyền	09/07/2012	7A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
555	Hoàng Trung Hiếu	23/05/2010	7A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
556	Từ Việt Nhẫn	12/03/2011	8A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật nhìn, vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
557	Tô Hoàng Vũ	16/12/2011	8A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật vận động	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
558	Từ Văn Bình Phước	25/09/2011	8A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
559	Bàng Đức Hiệu	24/04/2010	9A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
560	Trần Thế Cường	10/01/2008	9A1	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
561	Hoàng Văn Sỹ	27/11/2010	9A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
562	Từ Diệu Linh	17/01/2010	9A2	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật tâm thần, trí tuệ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
563	Hoàng Thị Phi Yến	13/11/2013	6A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
564	Vi Thành Đạt	10/07/2012	6A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật trí tuệ thần kinh tâm thần nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
565	Hoàng Kim Long	15/01/2011	8A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật khác nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
566	Vũ Tuấn Tú	26/05/2011	8A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật vận động nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
567	Đinh Thị Trà My	20/10/2011	8A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật nghe, nói, thần kinh nặng	Điều 18, khoản 2	150	5	750	
568	Vũ Tiến Long	02/04/2009	9A	TH&THCS Hải Hòa	Khuyết tật nhìn nhẹ	Điều 18, khoản 2	150	5	750	

Danh sách trên bao gồm 568 trẻ em/học sinh được hỗ trợ./.